

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc câu chuyện sau:

Câu chuyện của hai hạt mầm

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:

- Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên... Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc

lên. Hạt mầm thứ hai

bảo:

- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loang quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạch lạch trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

(Theo Hạt giống tâm hồn)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong lời nói của hạt mầm thứ nhất.

Câu 3. Vì sao hạt mầm thứ hai lại nằm im và chờ đợi?

Câu 4. Bài học được rút ra cho chúng ta qua câu chuyện trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Dựa vào những nội dung trong phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về bản lĩnh của con người trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận tinh thần bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến được nhà thơ Quang Dũng thể hiện trong những đoạn thơ sau:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

...

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr.88-89)

Hết

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự/phương thức biểu đạt tự sự.	0.5
	2	- Biện pháp điệp- điệp từ và điệp cấu trúc câu, ẩn dụ, nhân hóa. - Tác dụng: nhấn mạnh diễn tả những khát khao, ước mơ của hạt mầm thứ nhất, gợi lối sống mạnh mẽ, đam mê hành động, cống hiến và tận hưởng; khiến câu văn gợi hình ảnh, biểu cảm và giàu nhịp điệu.	1.0
	3	Hạt mầm nằm im và chờ đợi vì: hạt mầm sợ nơi tối tăm, sợ đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay, sợ bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch nên nằm im cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.	0.5
	4	Học sinh có thể trả lời theo suy nghĩ, quan điểm của cá nhân nhưng cần lí giải một cách logic, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Có thể tham khảo một trong các ý sau: + Cuộc sống luôn có những cơ hội cho những ai dám chấp nhận thử thách. + Dám thực hiện ước mơ vì cuộc sống đích thực có ý nghĩa với chính mình và cuộc đời. ...	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Viết đoạn văn bàn về bản lĩnh của con người trong cuộc sống.	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Bản lĩnh của con người trong cuộc sống	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được bản lĩnh của con người trong cuộc sống. * Có thể theo hướng sau: - Bản lĩnh là khả năng, đức tính tự quyết định một cách độc lập thái độ, hành động của mình, không vì áp lực bên ngoài mà thay đổi quan điểm. - Cuộc sống con người cần có bản lĩnh vì đó là quá trình quyết tâm kiên cường không ngại khó khăn gian khổ. - Người bản lĩnh luôn có sự can đảm, tự tin, ý chí nghị lực mạnh mẽ...những phẩm chất cần thiết để dám nghĩ, dám làm, dám thành công, dám là chính mình... là chỗ dựa đáng tin cho những người xung quanh. - Phân biệt bản lĩnh với liều lĩnh, phê phán lối sống hèn nhát, adua... * Học sinh cần đưa dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để minh họa, tăng sức thuyết phục cho luận điểm.	1.0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
	2	Cảm nhận về tinh thần bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến trong hai đoạn thơ của Tây Tiến.	5.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25

	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> <i>Cảm nhận về tinh thần bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến được nhà thơ Quang Dũng thể hiện trong hai đoạn thơ.</i>	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<i>* Giới thiệu khái quát về tác giả Quang Dũng, bài thơ Tây Tiến và hai đoạn thơ</i>	0.5
	<i>* Cảm nhận về tinh thần bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ</i> - Tinh thần bi tráng (mang hai yếu tố bi và tráng) là những mất mát đau thương nhưng vẫn mang màu sắc hào hùng, là đặc điểm của hình tượng người lính Tây Tiến được Quang Dũng tái hiện trong hai đoạn thơ khi nhà thơ nhìn thẳng vào hiện thực gian khó, thiếu thốn nhưng không phải để bi lụy mà nhằm ngợi ca tinh thần chiến đấu, xả thân của anh bộ đội cụ Hồ. - Tinh thần bi tráng được thể hiện qua sự khẳng định những hiện thực trên chặng đường hành quân, nơi khốc liệt chiến trường nhưng người lính Tây Tiến vẫn giữ vững lí tưởng cao đẹp, làm nên vẻ đẹp bi tráng hào hùng. + Hai câu thơ ở đoạn 1 bài thơ: Bi thương bởi hiện thực nghiệt ngã về giây phút nghỉ chân hiem hoi, nổi nhọc mệt, sự hi sinh giữa cuộc hành quân: <i>dãi dẫu không bước nữa...gục lên súng mũ</i> Hùng tráng bởi sự ra đi thâm lặng, thanh thản với khí phách <i>bỏ quên đời</i>, hiến dâng <i>đời xanh</i> làm nên mùa xuân cho đất nước. + Bốn câu thơ tiếp ở đoạn 3 bài thơ: Bi thương với hiện thực tàn khốc chiến tranh: thiếu thốn, bệnh tật, mất mát hi sinh <i>rải rác biên cương mồ viễn xứ...áo bào thay chiếu anh về đất</i> Hùng tráng với lí tưởng cao đẹp vì độc lập tự do Tổ quốc- <i>Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh</i>, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, với âm vang vừa đau thương vừa dữ dội oai hùng <i>Sông Mã gầm lên khúc độc hành</i> tiễn đưa, tôn vinh tâm vóc sử thi của người lính trong hi sinh. Chú ý: Học sinh có thể trình bày theo hướng kết hợp hai đoạn thơ để thấy tinh thần bi tráng. - Tinh thần bi tráng được thể hiện bằng giọng điệu trầm hùng; thể thất ngôn rần rỏi, cách nói giảm nói tránh, bút pháp lãng mạn với sự tương phản, cường điệu, ngôn ngữ vừa quen thuộc vừa mới lạ giàu tính tạo hình, biểu cảm, giàu chất họa, chất nhạc, chất thơ... với lượng từ Hán Việt tôn nghiêm, bất tử hóa sự ra đi của người lính Tây Tiến.	2.5
	<i>* Đánh giá</i> -Tinh thần bi tráng cùng cảm hứng lãng mạn làm nên nét đặc sắc của hình tượng người lính Tây Tiến và sức sống thi phẩm. - Nhà thơ đã sáng tạo được bức tượng đài tập thể những người lính với vẻ đẹp tinh thần tiêu biểu cho vẻ đẹp của dân tộc những năm tháng đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp - vừa gian khổ hi sinh vừa hào hùng oanh liệt.	0.5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
TỔNG ĐIỂM		10.0